TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 67/2017/HSST.
Ngày 29/8/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Bình.
2. Ông Bùi Văn Hạp.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình:

Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2017/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68 /2017/QĐST - HS ngày 14/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc D, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1969; con bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Lương Thị H, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. (trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Trú tại: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Trú tại: thôn Q, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Chị Trần Thị N, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Trú tại: thôn Q, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Anh Nguyễn Vĩnh S, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Trú tại: tổ 18, phường T, quận L, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 06/4/2017, ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968, trú tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển kiểm soát 29H5-9454 đến nhà ông Phạm Văn Q, sinh năm 1969 ở cùng thôn chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông S để xe mô tô của mình tại sân nhà ông Q và cùng ông Q đi trả tiền đã mua gà trước đó. Sau khi ông Q và ông S ra khỏi nhà , bị cáo Phạm Ngọc D (con ông Q) nhìn thấy xe mô tô của ông S nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. D dùng tua vít tháo mặt nạ xe máy, đấu trực tiếp dây khóa điện, khởi động xe nổ máy và điều khiển xe đi đến nhà anh Hoàng Trọng L, sinh năm 1987, trú tại thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình nhờ anh L tìm chỗ cầm cố chiếc xe vừa trộm cắp được. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D và anh L rủ Hoàng Duy H, sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29H5- 9454 đến cầm cố cho vợ chồng anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 và chị Trần Thị N, sinh năm 1984, trú tại thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình số tiền là 1.000.000 đồng. Khi nhờ L, H đi cầm cố chiếc xe trên, D không nói cho anh L, anh H, anh T, chị N biết đó là tài sản do D trộm cắp mà có. Sau đó, D vay tiền anh T 2 lần, mỗi lần 500.000 đồng (số tiền này D tính vào tiền cầm cố xe). Tổng số tiền D cầm cố chiếc xe máy trên cho anh T là 2.000.000 đồng. Số tiền cầm cố xe mô tô cho vợ chồng anh T, D đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 12/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 29H5-9454 đó qua sử dụng tại thời điểm xâm hại có giá trị thành tiền là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 68/KSĐT ngày 25/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố Phạm Ngọc D để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Ngọc D về tội danh và điều

luật như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Trong phần tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1, Điều 138, điểm g, p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D từ 09 tháng đến 01 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/4/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại ông Nguyễn Văn S xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển kiểm sát 29H5 - 9454; trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc D; tịch thu tiêu hủy 01 cán tua vít bằng nhựa kẻ sọc đỏ trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Ngọc D phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, trú tại: thôn Q, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình số tiền 2.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc D phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Phạm Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Đơn đề nghị và lời khai người bị hại: ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968, trú tại thôn H, xã T, huyện H; Sơ đồ hiện trường và biên bản xác định hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Hà lập vào ngày 08/4/2017; Biên bản khám xét nơi ở của Phạm Ngọc D và các biên bản quản lý vật chứng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập vào hồi 15 giờ ngày 11, 12/4/2017; Bản kết luận

định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà; Lời khai của những người làm chứng: ông Phạm Văn Q, sinh năm 1969; chị Lương Thị H, sinh năm 1992 cùng trú tại thôn H, xã T, huyện Hư và ông Vũ Văn T, sinh năm 1956, trú tại thôn T, xã M, huyện H, anh Hoàng Trọng L, sinh năm 1987, trú tại thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình; anh Hoàng Duy H, sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn Q, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; chị Trần Thị N, sinh năm 1984, trú tại thôn Q , xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình và anh Nguyễn Vĩnh S, sinh năm 1976, trú tại tổ 18 phường T, quận L, thành phố Hà Nội cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ căn cứ nêu trên hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Phạm Ngọc D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Phạm Ngọc D thực hiện xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, khi áp dụng hình phạt cần phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyên Hưng Hà quản lý chiếc xe mô tô Wave anpha màu đen biển kiểm soát 29H5-9454. Người bị hại là ông Nguyễn Văn S có đơn xin lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29H5-9454 do bị cáo D trộm cắp của ông, anh Nguyễn Vĩnh S, sinh năm 1976, trú tại tổ 18, phường T, quận L thành phố Hà Nội có lời khai đã bán cho ông S chiếc xe trên, nên ông S là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29H5-9454, cần trả lại chiếc xe mô tô nàỳ cho ông S. Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên bị cáo không liên quan đến tội phạm , cần trả cho bị cáo ; 01 cán tua vít bằng nhựa kẻ sọc đỏ trắng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Văn S không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là

anh Nguyễn Văn T đã giao nộp lại chiếc xe mô tô Wave anpha, biển kiểm soát 29H5-9454 và yêu cầu bị cáo D phải bồi thường cho anh số tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

* Đối với anh Hoàng Trọng L và Hoàng Duy H: Quá trình điều tra xác định khi anh L và anh H đi đến nhà anh T cầm cố xe máy cùng với D đều không biết chiếc xe máy Wave anpha màu đen, biển kiểm soát 29H5-9454 là xe do D trộm cắp mà có và không được chia hay hưởng lợi từ việc cầm cố chiếc xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý gì đối với anh L và anh H là phù hợp.

* Đối với anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị N là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô Wave anpha màu đen, biển kiểm soát 29H5-9454. Khi cầm cố, anh T, chị N không biết đây là tài sản do D trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý gì đối với anh T và chị N là phù hợp.

[6] Bị cáo Phạm Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm g, p khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/4/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại ông Nguyễn Văn S sinh năm 1968 trú tại: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển kiểm sát 29H5 - 9454; trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc D; tịch thu tiêu hủy 01 cán tua vít bằng nhựa kẻ sọc đỏ trắng. *(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý).*

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Ngọc D phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn Q Trung, xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 - Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội. Bị cáo Phạm Ngọc D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *Cơ quan THA.DS huyện Hưng Hà;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Phan Anh Tuấn